

Số: 110/BC-THCSAT

An Thượng, ngày 10 tháng 9 năm 2024

CÔNG KHAI
THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT NGÀY 03/06/2024
CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NĂM HỌC 2024-2025

=====

Căn cứ Thông tư số 09/2004/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ Công văn 1563/SGDĐT-QLCLGD ngày 29/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục.

Trường THCS An Thượng thực hiện báo cáo công tác công khai như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Trường: THCS An Thượng, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương

2. Địa chỉ: Thôn Nam Thượng, xã An Thượng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Số Điện thoại: 02203.754.958

- Email: hd-thcsanthuong@haidung.edu.vn

- Website: <https://thcsanthuong.haiphong.edu.vn>

3. Loại hình trường: trường công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND TP Hải Dương

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục

4.1. Sứ mệnh

Trường THCS An Thượng là một trường chuẩn mực và năng động, nơi học sinh và giáo viên luôn có khát vọng vươn lên, chất lượng dạy và học ngày càng nâng cao, có chỗ đứng trong Thành phố, có tư duy độc lập và sáng tạo. Là một môi trường được cha mẹ học sinh tin cậy và học sinh lựa chọn để rèn luyện.

4.2. Tầm nhìn

Tạo dựng được môi trường giáo dục thân thiện, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, phát huy tính tích cực sáng tạo và năng lực tư duy của mỗi học sinh. Xây dựng và khẳng định niềm tin đối với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương bằng hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

4.3. Mục tiêu giáo dục

Xây dựng và duy trì trường THCS An Thượng trở thành đơn vị Tiên tiến Xuất sắc, tập trung cho Giáo dục toàn diện, đặc biệt nâng cao chất lượng Học sinh giỏi, và lý lẽ trúng tuyển lớp 10 – THPT; coi trọng giáo dục truyền thống, nhân cách và kỹ năng sống, tăng cường nề nếp, kỷ cương, ý thức trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng học sinh; Nâng cao lý tưởng tinh thần trách nhiệm và năng lực nghề nghiệp của đội ngũ theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp; Đẩy mạnh phong trào “Thi đua dạy tốt, học tốt”

Nơi các em được phát triển đúng đắn và bền vững về đạo đức trí tuệ, thể chất thẩm mỹ và các kỹ năng sống cơ bản, có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học THPT hoặc học nghề.

Phát huy thành quả phong trào thi đua đồng hành với các giá trị cơ bản của nhà trường “*Nhân ái – Trách nhiệm – Hợp tác – Sáng tạo*”

5. Quá trình hình thành và phát triển.

Quá trình thành lập:

Trường THCS An Thượng – TP Hải Dương – Hải Dương được thành lập từ năm 2019 trên địa bàn thôn An Thượng TP Hải Dương tỉnh Hải Dương, Trường THCS An Thượng được thành lập từ năm 2019 xây dựng theo Quyết định số 5175/QĐ-UBND ngày 01/12/2019 về việc sáp nhập trường THCS An Châu và trường THCS Thượng Đạt , thành lập trường THCS An Thượng. Trường mới hiện nay trường khi đó có 16 lớp học.. Trải qua 05 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước khẳng định được vị thế của mình. Được sự quan tâm chỉ đạo tích cực của Đảng ủy – UBND xã An Thượng, Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND TP Hải Dương, sự ủng hộ nhiệt tình của các thế hệ phụ huynh học sinh và các tổ chức xã hội, đặc biệt sự nỗ lực cố gắng của các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nhà trường đã có nhiều đóng góp vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo của TP Hải Dương. Trường THCS An Thượng được đánh giá là một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, là địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh, học sinh xã An Thượng.

Với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ CB-GV-NV và HS nhằm ổn định nề nếp, chất lượng cùng với ý thức xây dựng “Thương hiệu” năm học 2023 – 2024 trường THCS An Thượng được UBND Tỉnh công nhận Tập thể Lao động Xuất sắc; được Chủ tịch UBND Thành phố tặng Giấy khen và trường hoàn thiện Tiêu chí xây dựng trường Đạt chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng

Tuy là trên địa bàn trung tâm xã nhưng vẫn còn hộ nghèo, khó khăn, sống bằng nghề thuần nông là chính và đa số phụ huynh đi làm công ty do vậy nhiều phụ huynh chưa có điều kiện quan tâm đến việc học của con mình.

Trường thiếu nhà đa năng, diện tích sân chơi của điểm 2 còn nhỏ... cũng ảnh hưởng một phần đến chất lượng giáo dục thể chất của nhà trường

Thách thức bên trong

+ Đội ngũ giáo viên: Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn đạt 33/33 đạt tỷ lệ 100%, giáo viên tuy đủ về số lượng nhưng thiếu một số môn chưa có giáo viên nhà trường còn phải hợp đồng giáo viên bên ngoài. Có một số giáo viên nhà xa trường, con nhỏ nên ít nhiều cũng ảnh hưởng công tác.

+ Học sinh: Một số học sinh thiếu sự quan tâm giáo dục gia đình hoặc chưa quan tâm giáo dục đúng đắn, dẫn đến ý thức học tập và rèn luyện của các em không tốt

+ Là trường sáp nhập 2 điểm trường cách nhau hơn 3km, các hoạt động phải diễn ra song song đồng thời, kinh phí hạn hẹp, phần đầu giữ được kết quả- phải ổn định về chất lượng đại trà và mũi nhọn.... cũng là thách thức không nhỏ đối với nhà trường

Quá trình phát triển:

Để nâng cao chất lượng giáo dục, ngay từ đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch tập trung cho việc phù đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, học sinh giỏi, học sinh tiên tiến đều tăng, trong 5 năm liên nhà trường luôn có học sinh cấp Thành phố, cấp Tỉnh, các phong trào thi đua

cũng đạt được thứ hạng cao trong thành phố. Năm học 2023-2024 Học sinh lên lớp (sau thi lại) : 388/388 em, đạt 100% Học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS : 126/126 em, đạt 100%

* Đặc biệt, trong năm học 2023 – 2024 nhà trường đã đạt được bước đột phá trong công tác tham gia thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2024 – 2025. Kết quả cụ thể: Số HS dự thi trên số HS tốt nghiệp: $88/126 = 69,84\%$. Toàn trường có 75/88 em thi đỗ THPT hệ công lập(85,22%), trong đó có 49/88 HS đỗ vào THPT Nam Sách (tăng 15 em tính cả tuyển thẳng). Nhà trường xếp thứ 42/251 trường trong tỉnh (tăng 7 bậc so với năm học 2022 – 2023). Xếp thứ 8/25 trường trong thành phố(tăng 01 bậc so với năm học trước).

Nhà trường cũng quan tâm đến đạo đức học sinh được học đặc biệt quan tâm. Nhà trường chủ trương giáo dục cũng được đặc biệt quan tâm. Nhà trường chủ trương giáo dục đạo đức học sinh thông qua tận tụy với nghề, tình yêu thương và tôn trọng học sinh của thầy cô kết hợp với cuộc vận động “ Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học giai đoạn 2020-2025", " Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học và sáng tạo". Bên cạnh đó việc quản lý nề nếp trật tự kỷ luật của học sinh còn được thực hiện nghiêm túc chặt chẽ bởi đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp có kinh nghiệm giáo dục và có uy tín đối với học sinh và CMHS, uốn nắn và đưa vào nề nếp ngay từ khi bước vào năm học

Công tác bồi dưỡng đội ngũ cũng được quan tâm và thực hiện thường xuyên với mục tiêu “**Đổi mới sáng tạo trong dạy học**” cùng với việc thực hiện “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục” và các cuộc vận động của ngành, nhà trường khuyến khích tạo điều kiện cho viên chức nâng cao trình độ chuyên môn bằng nhiều hình thức “ Tự học, đi học nâng cao, dự lớp tập huấn ngắn ngày, hoặc tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, dự giờ, sinh hoạt tổ chuyên môn”... Bên cạnh đó do công việc khác nhau của từng thành viên trong nhà trường đều được quy chế hoá bằng văn bản nhằm công khai để người có trách nhiệm giám sát và mọi thành viên trong nhà trường đều biết giúp đỡ nhau trong công việc, qua đó xây dựng 1 tập thể đoàn kết có tinh thần trách nhiệm, nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ yêu nghề, gắn bó với nghề

6. Thông tin người đại diện pháp luật, người phát ngôn hoặc người đại diện

- Họ tên: Vũ Thị Thơ – Hiệu trưởng
- Địa chỉ: Trụ sở chính: Thôn Nam Thượng, Xã An Thượng TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: 0365.139.681
- Địa chỉ thư điện tử: hd-thcsanthuong@haidung.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định thành lập trường

Trường THCS An Thượng được thành lập năm 2019. Khuôn viên của nhà trường hiện tại là 11.150m². Là trường hạng III, nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ Trường Trung học.

7.2. Quyết định công nhận Hội đồng trường

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số /QĐ-PGDĐT ngày /10/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Hải Dương về việc kiện toàn Hội đồng trường THCS An Thượng nhiệm kỳ 2024 -2029 gồm có 11 thành viên tham gia.

Chủ tịch Hội đồng trường là Bà Vũ Thị Thơ, bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường.
Hội đồng trường gồm 11 thành viên như sau

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1.	Vũ Thị Thơ	- Hiệu trưởng	
2.	Nguyễn Văn Hanh	- Phó Chủ tịch UBND	
3.	Phạm Thị Chiên	- Chủ tịch CD	
4.	Phạm Quỳnh Nga	- Bí thư ĐTN	
5.	Đào Thị Thuỷ	- Tổ trưởng tổ KHTN	
6.	Đỗ Thị Tốt	- Tổ trưởng tổ KHXH	
7.	Nguyễn Minh Ngọc	-Tổ trưởng tổ NN&CMC	
8.	Phạm Thị Xuyên	- Tổ trưởng tổ VP	
9.	Đinh Thị Hiệp	- Đại diện CMHS	
10.	Trịnh Thị Lương	- Giáo viên tổ KHTN	
11.	Nguyễn Yến Linh	- Đại diện HS	

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

Quyết định số 5178/QĐ-UBND ngày 01/12/2024 của Ủy ban nhân dân TP Hải Dương về việc bổ nhiệm bà Vũ Thị Thơ giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS An Thượng.

Quyết định số 5179/QĐ-UBND ngày 01/12/2024 của Ủy ban nhân dân TP Hải Dương về việc bổ nhiệm bà Trần Cẩm Tú giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THCS An Thượng.

Quyết định số 5180/QĐ-UBND ngày 01/12/2024 của Ủy ban nhân dân TP Hải Dương về việc bổ nhiệm bà Phạm Thuý Điềm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THCS An Thượng.

Quyết định số 5442/QĐ-UBND ngày 30/08/2021 của Ủy Ban nhân dân Thành phố Hải Dương về việc điều động và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý của Bà Trần Cẩm Tú Phó hiệu trưởng trường THCS An Thượng TP Hải Dương đến nhận công tác tại trường THCS Ngô Gia Tự TP Hải Dương từ ngày 01/09/2021

Quyết định số 5443/QĐ-UBND ngày 30/08/2021 của Ủy Ban nhân dân Thành phố Hải Dương về việc điều động và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý của Bà Phạm Thuý Điềm Phó hiệu trưởng trường THCS An Thượng TP Hải Dương đến nhận công tác tại trường THCS Nam Đồng TP Hải Dương từ ngày 01/09/2021

Quyết định số 6024/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của ỦY ban Nhân dân TP Hải Dương về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý với Ông Đoàn Chí Kiên Tổ trưởng tổ KHTN trường THCS An Thượng TP Hải Dương giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THCS An Thượng TP Hải Dương kể từ ngày 05/12/2022

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường

- Qui chế tổ chức và hoạt động của nhà trường theo Quyết định số 134^b/QĐ - THCSAT ngày 10/09/2024 của Trường THCS An Thượng về việc tổ chức và hoạt động của trường THCS An Thượng năm học 2024-2025.

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, báo cáo và đánh giá kết quả thực hiện.

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền ra Quyết định

- Quản lý giáo viên, nhân viên, quản lý chuyên môn, phân công công tác, kiểm tra đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên, thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên nhân viên sau khi có phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền, đề nghị tiếp nhận điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của nhà nước

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức, xét duyệt kết quả đánh giá xếp loại học sinh, kí nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỉ luật học sinh.

- Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường, thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh, tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

- Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường.

- Chỉ đạo các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành.

- Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính.

- Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

* Chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của nhà trường.

Địa điểm trường có vị trí thuận lợi, giao thông thuận tiện cho việc đi lại của con em trong địa bàn xã và học sinh các xã lân cận

- Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THCS và cấp THPT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục , nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, vận động học sinh đến trường, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo qui định của Nhà nước.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội.

- Thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện công khai cam kết về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, thu và chi tài chính theo quy định của pháp luật

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục bảo đảm tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của Pháp luật
- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

* Tổ chức bộ máy của nhà trường

- 01 Hội đồng trường với 11 thành viên
- 01 Hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng
- 01 Hội đồng thi đua khen thưởng
- Hội đồng kỷ luật (Thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường)
- Tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam có 01 Chi bộ với 22 Đảng viên
- Tổ chức Công đoàn với 29 Đoàn viên

7.5. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm lãnh đạo.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1.	Vũ Thị Thơ	Hiệu trưởng	0365.139.681	vuthithothcs@gmail.com
2.	Đoàn Chí Kiên	Phó hiệu trưởng	0374.436.336	doankien123@gmail.com

8. Các văn bản khác của nhà trường

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của nhà trường, qui chế dân chủ ở cơ sở của nhà trường, các nghị quyết của hội đồng trường, qui chế chi tiêu nội bộ...

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

- Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên
- + Cán bộ quản lý: 02
- + Giáo viên: 29 (Biên chế: 25, 04 hợp đồng)
- + Nhân viên: 02

Ban giám hiệu có năng lực quản lý, có tầm nhìn chiến lược, lập trường tư tưởng vững vàng. Hiệu quả công tác quản lý nhà trường đạt kết quả cao.

Đội ngũ giáo viên đã được trẻ hoá, đảm bảo trình độ chuyên môn để cơ cấu giảng dạy các môn học. Phần lớn giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiều giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, say mê chuyên môn. Tập thể cán bộ giáo viên có tinh thần đoàn kết, có ý thức phấn đấu vươn lên trong giảng dạy, có tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình tốt, có tinh thần cầu tiến

Đội ngũ nhân viên thạo việc, tự giác thực hiện tốt nhiệm vụ được giao

Nhà trường luôn quan tâm hàng đầu công tác xây dựng công tác xây dựng đội ngũ chất lượng tốt, Coi trọng việc nâng cao chất lượng đội ngũ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo kịp xu hướng

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			T S	T hS	Đ H	C Đ	T C	D ướ i T C	Hạ ng III	Hạ ng II	Hạ ng I	T ốt	K há	T B	Ké m
1	Tổng số CBQL, GV, nhân viên	33	0	0	33	2	0	0	12	18	2	19	12	0	0
I	Cán bộ quản lý	2	0	0	2	0	0	0	0	1	1	2	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0
II	Giáo viên	29	0	1	27	2	0	0	12	16	1	17	12	0	0
1	Toán	4	0	0	4	0	0	0	2	2	0	2	2	0	0
2	Vật lý	2	0	1	1	0	0	0	1	0	1	2	0	0	0
3	Hoá học	2	0	0	2	0	0	0	1	1	0	0	2	0	0
4	Sinh học	2	0	0	2	0	0	0	1	1	0	1	1	0	0
5	Công nghệ	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
6	Ngữ văn	5	0	0	4	1	0	0	2	3	0	3	2	0	0
7	Địa lý	2	0	0	2	0	0	0	1	1	0	1	1	0	0
8	GD&ĐT	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
9	Thể dục	2	0	0	2	0	0	0	1	1	0	1	1	0	0
10	Tiếng anh	3	0	0	3	0	0	0	1	2	0	3	0	0	0
11	Tin học	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0
12	Mỹ thuật	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
13	Âm nhạc	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0
14	Lịch sử	2	0	0	1	1	0	0	2	0	0	1	1	0	0
III	Nhân viên	4	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Kế toán	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Văn thư	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Nhân viên y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Nhân viên thư viện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Nhân viên thiết bị	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Tổng phụ trách đội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Bảo vệ ND 111	2	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Phục vụ ND 111	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

2. Số lượng, tỉ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

- Cán bộ quản lý: 02; Đạt chuẩn 02 - Tỉ lệ 100%

- Giáo viên: 29; Đạt chuẩn **29/28** tỉ lệ 96,6%; Trên chuẩn 1/29 tỉ lệ 3,4%

3. Số lượng, tỉ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng

- Cán bộ quản lý: 02, đạt bồi dưỡng 100%
- Giáo viên: 29, đạt bồi dưỡng 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích đất, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh, đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

- Diện tích: **10.091**m²
- Điểm trường: 02
- Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: 21,82 m²
- Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối hoàn chỉnh và đồng bộ các phương tiện các phòng học chức năng, phòng bộ môn tương đối kiên cố khá đầy đủ, phục vụ tốt cho việc dạy và học, quản lý và tổ chức tốt các hoạt động

2, Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kĩ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

TT	Nội dung	Số phòng	Ghi chú
1	Số phòng học	16	
2	Loại phòng học		
	Phòng học kiên cố	16	
	Phòng học bán kiên cố	0	
	Phòng học tạm	0	
	Phòng học nhờ	0	
	Số phòng học bộ môn	8	
	Số phòng học đa chức năng (Có phương tiện nhẹ nhìn)	0	
	Bình quân lớp/ Phòng học	1	
	Bình quân học sinh/ lớp	32	
3	Số điểm trường	2	
4	Tổng số diện tích đất (m ²)	10.091	
5	Tổng diện tích sân chơi bãi tập (m ²)	2000	
6	Tổng diện tích các phòng	1828	
	Diện tích phòng học (m ²)	864	
	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	652	
	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	0	
	Diện tích thư viện (m ²)	202	
	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
	Diện tích phòng Đoàn đội, phòng truyền thống (m ²)	110	
7	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: Bộ)		
7.1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
	Khối lớp 6	có	Bổ sung đầu năm

	Khối lớp 7	có	
	Khối lớp 8	có	
	Khối lớp 9	có	
7.2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu theo quy định		
	Khối lớp 6	Thiếu	Không được cấp
	Khối lớp 7	Thiếu	
	Khối lớp 8	Thiếu	
	Khối lớp 9	Thiếu	
	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/Thiết bị)	40m ²	
8	Tổng số máy tính vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: Bộ)	35	
9	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập	35	
	Ti vi	2	
	Loa Blueooth	4	
	Đầu video/ Đầu đĩa	1	
	Máy chiếu OverHead/projector/ vật thể	12	
	Thiết bị khác		

10	Nhà vệ sinh	Dùng cho Giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² / học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
	Đạt chuẩn vệ sinh	4	0	8	0	0.4
	Chưa đạt chuẩn vệ sinh					

(Theo Quyết định số 32/2020/QĐ-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ GDĐT ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/03/2025 của Bộ y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

11	Thông tin CSVC khác	Có	Không
	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		x
	Kết nối Internet (ADSL)	x	
	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ GD&ĐT, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải cách chất lượng

Kết quả đánh giá KĐCL của cả 2 điểm trường đều đạt cấp độ 3(THCS An Châu đạt năm 2017; THCS Thượng Đạt đạt năm 2019).

Năm học 2024 – 2025 nhà trường đã hoàn thiện các tiêu chí đạt chuẩn kiểm định chất lượng đề nghị đạt Cấp độ 2.

Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải cách chất lượng giáo dục sau đánh giá để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thực hiện nguyên lý giáo dục “Học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội, lý luận gắn liền với thực tiễn” Trường THCS An Thượng đã đề ra và thực hiện kế hoạch, tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phù đạo học sinh yếu kém cũng được quan tâm đúng mức

Các hoạt động ngoại khoá về văn nghệ, thể dục thể thao giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cũng được thường xuyên tổ chức lồng ghép trong các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp của Bộ GD&ĐT. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt. Tỷ lệ lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh Khá hằng năm đều tăng, học sinh giỏi các cấp đều tăng so với năm trước.

Kết quả tuyển sinh lớp 6 năm học 2024 – 2025 có 133 học sinh với 4 lớp

+ Tổng số lớp: 16

+ Tổng số học sinh 512 học sinh. Cụ thể:

Khối 6: 133HS

Khối 7: 152HS

Khối 8: 124HS

Khối 9: 103HS

* Kết quả hai mặt giáo dục năm học 2023 - 2024:

STT	Khối	Tên lớp	Số số	Thông tư 58							Thông tư 22								
				Số HS ĐG	Giỏi		Khá		Trung bình		TS HS ĐG	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
					SL	TL	SL	TL	SL	TL		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	T L
1	06	6A	39	0							39	14	35.9	17	43.6	8	20.5		
2	06	6B	39	0							39	8	20.5	16	41	15	38.5		
3	06	6C	38	0							9	12	31.6	20	52.6	6	15.8		
4	06	6D	38	0							38	16	42.1	17	44.7	5	13.2		
5	06	Tổng khối	154	0							154	50	32.5	70	45.5	34	22		
6	07	7A	31	0							31	10	32.3	11	35.5	10	32.3		
7	07	7B	31	0							31	6	19.4	18	58.1	7	22.6		
8	07	7C	32	0							32	9	28.1	12	37.5	11	34.4		
9	07	7D	32	0							32	8	25	16	50	8	25		
10	07	Tổng khối	126	0							126	33	26.2	57	45.2	36	28.5		
11	08	8A	26	0							26	8	30.8	15	57.7	3	11.5		

12	08	8B	26	0							26	10	38.5	10	38.5	6	23.1		
13	08	8C	25	0							25	17	68	4	16	4	16		
14	08	8D	26	0							26	10	38.5	10	38.5	6	23.1		
15	08	Tổng khối	103	0							103	45	43.7	39	37.9	19	18.4		
16	09	9A	28	28	16	57.1	5	17.9	7	25	0								
17	09	9B	27	27	13	48.1	12	44.4	2	7.4	0								
18	09	9C	36	36	16	44.4	18	50	2	5.6	0								
19	09	9D	35	35	20	57.1	12	34.3	3	8.6	0								
20	09	Tổng khối	126	126	65	51.6	47	37.3	14	11.1	0								
21		TỔNG SỐ	509	126	65	51.6	47	37.3	14	11.1	383	128	33.4	166	43.3	89	23.3	0	0

* Kết quả các cuộc thi của nhà trường năm học 2023 – 2024

STT	Tên cuộc thi	Số lượng tham gia	Kết quả
Cấp Quốc gia cấp Tỉnh học sinh tham gia			
1	Thi điền kinh cấp Tỉnh	01: Nguyễn Thanh Hằng	Em Nguyễn Thanh Hằng đạt giải Huy chương Đồng cấp Tỉnh môn Điền Kinh
2	Ngày hội Stem cấp Tỉnh	Nhóm HS khối 7AB, do thầy giáo Bùi Văn Mạnh hướng dẫn. Nhóm HS Khối 8C do cô Nguyễn Quỳnh Nga hướng dẫn	02 nhóm đều có Giấy chứng nhận có sản phẩm stem cấp Tỉnh
Cấp TP học sinh tham gia			
1	Hội thi giáo viên giỏi cấp TP	01: Cô giáo Bùi Thị Kim Quý	Giấy chứng nhận Giáo viên dạy giỏi cấp TP môn Hoá học
2	Hội thi giáo viên giỏi cấp TP	01: Cô giáo Lê Thị Thuần	Giấy chứng nhận Giáo viên dạy giỏi cấp TP môn Địa lí
3	Cuộc thi 8 môn văn hoá cấp TP	01 em Đinh Toàn Mỹ Trang 01 em Đỗ Thị Thuý Hằng 01 em Nguyễn Hoài Sơn 01 em Đỗ Ngọc Linh	HSG cấp TP môn Địa lý HSG cấp TP môn Địa lý HSG cấp TP môn Sinh HSG cấp TP môn Sinh
4	Cuộc thi VIOEDU cấp trường, đợt cấp thành phố	Khối 6: 13 HS tham gia Khối 7: 14 HS tham gia Khối 8: 12 HS tham gia	01 em Nguyễn Trung Thành lớp 7A

			01 em: Phạm Nhật Minh – Lớp 7D 01em Bùi Quang Huy – Lớp 6A. Kết quả: 03 em đều đạt cấp Thành phố và dự thi cấp Tỉnh
5	Thi điền kinh cấp Thành phố	15 HS của khối 7,8,9 toàn trường	Em Đỗ Thị Hà Anh đạt giải ném bóng nữ cấp TP Em Phùng Minh Đức đạt giải ba nhảy cao nam cấp TP Em Phùng Thuý Quỳnh đạt giải ba nhảy cao nữ cấp TP Em Đỗ Minh Trí đạt giải ba chạy 1500m cấp TP
Cấp trường			
1	Cuộc thi VIOEDU cấp trường, Cấp thành phố	Khối 6: 13 HS tham gia Khối 7: 14 HS tham gia Khối 8: 12 HS tham gia	Kết quả: Khối 6: 06 HS dc lọt vào vòng thi cấp TP Khối 7: 07 HS dc lọt vào vòng thi cấp TP Khối 8: 08 HS dc lọt vào vòng thi cấp TP
2	Cuộc thi OLYPIC tiếng anh trên Internet cấp trường, cấp TP	Có 9 HS khối 6,7,9 thi cấp trường và có 8 HS lọt vào thi cấp TP	Kết quả: 1. Em Lê Trang Như Đạt giải IOE Tiếng Anh cấp TP (thi qua Internet)
3	Hội giảng giáo viên dạy giỏi cấp trường	13 giáo viên tham gia	Kết quả: 13/13 giáo viên đạt tiết dạy giáo viên dạy giỏi cấp trường
4	Trong năm học 2023 – 2024 nhà trường tích cực tham gia phong trào viết và áp dụng SKKN năm 2023 - 2024	Có 20 sáng kiến cấp trường của CBQL và giáo viên tham gia viết sáng kiến	Kết quả: Có 20 sáng kiến được công nhận cấp trường trong đó có 06 Sáng kiến đạt loại Tốt được gửi đi cấp TP

5	Giáo viên tham gia cuộc thi triệu sáng kiến của công đoàn phát động	06 sáng kiến cấp TP dự thi	
---	---	----------------------------	--

* Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp, số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Xét tốt nghiệp: có 127/127 em. (Đang học 126, Chưa TN các năm trước: 01) Đạt 100%. Trong đó:

+ Loại giỏi: 59 HS

+ Loại khá: 53 HS

+ Loại trung bình: 15 HS

- Học sinh trúng tuyển vào THPT năm học 2023-2024: Số HS dự thi trên số HS tốt nghiệp: $88/126 = 69,84\%$. Toàn trường có 75/88 em thi đỗ THPT hệ công lập(85,22%), trong đó có 49/88 HS đỗ vào THPT Nam Sách (*tăng 15 em tính cả tuyển thẳng*). Nhà trường xếp thứ 42/251 trường trong tỉnh (*tăng 7 bậc so với năm học 2022 – 2023*). Xếp thứ 8/25 trường trong thành phố(*tăng 01 bậc so với năm học trước*).

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định của pháp luật, trong đó cơ cấu các khoản thu - chi hoạt động như sau:

a. Các khoản thu phân theo

* Nguồn ngân sách nhà nước cấp năm 2023.

Nội dung/ nguồn chi	Chi thường xuyên	Chi không thường xuyên
DỰ TOÁN NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG (1)	0	
DỰ TOÁN GIAO (2)	4.155.108.000	
DỰ TOÁN BỔ SUNG (3)	25.903.000	302.506.500
DỰ TOÁN GIẢM (4)	105.430.000	0
DỰ TOÁN THU (1+2+3+4)	4.305.581.000	302.506.500
DỰ TOÁN CHI		
1.Tiền lương	1.969.756.879	
2.Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	49.315.000	
3.Phụ cấp lương	1.176.160.443	57.020.000
4.Các khoản đóng góp	413.303.507	
5.Tiền thưởng	15.630.000	
6.Phụ cấp làm thêm giờ, thừa giờ	147.445.017	
7.Phúc lợi tập thể	58.500.000	
8.Chi thu nhập tăng thêm		
9.Thanh toán dịch vụ công cộng	76.869.667	
10. Vật tư văn phòng	29.057.108	

11. Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	6.978.000	
12. Công tác phí	21.000.000	
13. Chi phí thuê mướn	107.962.500	
14. Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các cơ sở hạ tầng	41.768.040	196.608.000
15. Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	40.352.571	
16. Mua sắm tài sản vô hình		
17. Chi khác	93.818.280	
18. Chi đảm bảo xã hội		
19. Hỗ trợ chi phí học tập		48.769.500
20. Trợ cấp Tết Nguyên Đán		
DỰ TOÁN CÒN LẠI		
CHUYỂN SANG NĂM 2024	0	0
KINH PHÍ HUỖ		108.000

2. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn giảm trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện hưởng chính sách xã hội năm học 2023 – 2024

Nội dung	Số học sinh	Số tiền	Ghi chú
1. Đối tượng được hưởng chế độ miễn, giảm học phí	68 lượt HS	18.657	
2. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập Theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 10/12/2023	29 lượt	19.350	
Học kỳ I năm học 2023 – 2024	34	8.670	
Học kỳ II năm học 2023 – 2024	34	9.987	
Truy học kỳ I năm học 2023 - 2024(nếu có)			

3- Công khai các khoản thu – chi năm học 2023 – 2024

DVT: nghìn đồng

Stt	Nội dung	Kỳ trước chuyển sang	Số thu	Số chi	Nộp thuế	Chuyển kỳ sau
1	Tiền học phí	367.471	452.962	333.423		487.010
2	Tiền trông xe đạp	3.755	25.650	15.005	2.560	11.840
3	Tiền học thêm		1.172.475	1.147.3879	11.054	13.542

4	Tiền nước uống		32.025	32.024,5		
5	Tiền lao công	14.157	68.775	75.524		7.408

Dự kiến thu năm học 2024 – 2025

Stt	Nội dung	Dự kiến mức thu / 1 học sinh	Số tháng thu	Thời gian thu
1	Tiền học phí	85.000đ /hs /tháng	9 tháng	T11/2024 và T2/2025
2	Tiền trông xe đạp	10. 000đ /hs /tháng	9 tháng	T11/2024 và T2/2025
3	Tiền học thêm	Theo thỏa thuận 7.000 đ/Tiết/hs		
4	Tiền nước uống	7.000 đ/hs/tháng	9 tháng	T11/2024 và T2/2025
5	Tiền lao công	20.000 đ/hs/tháng	9 tháng	T11/2024 và T2/2025

4. Công khai dự toán thu chi 6 tháng đầu năm 2024

TT	Nội dung	Dự toán chi 6 tháng đầu năm 2024	Ghi chú
A	Dự toán chi ngân sách nhà nước		
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
	Tiền lương	1.225.724.000	
	Lương hợp đồng theo chế độ	36.000.000	
	Phụ cấp lương	385.334.000	
	Các khoản đóng góp	337.550.000	
	Tiền thưởng	7.200.000	
	Phúc lợi tập thể	15.000.000	
	Phụ cấp làm thêm giờ	10.000.000	
	Thanh toán dịch vụ công cộng	41.688.000	
	Văn tư văn phòng	12.500.000	
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	10.000.000	
	Công tác phí	6.900.000	
	Chi phí thuê mướn	50.000.000	
	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên	36.750.000	
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	22.700.000	
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	300.000.000	
+	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	19.000.0000	
	Chi trợ cấp Tết Nguyên Đán	0	

Trên đây là báo cáo theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 06/9/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của trường THCS An Thượng

HIỆU TRƯỞNG

